

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 80/2021 /HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2021

V/v tranh chấp “ Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.
- Các hội thẩm nhân dân :

1/ Ông **Từ Ngọc Viễn**

/ Ông **Nguyễn Văn Tám**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Kim Hằng** - Cán bộ TAND TP Mỹ Tho.
- Đại diện VKSND TP Mỹ Tho: Ông **Nguyễn Văn Phước**, Kiểm sát viên..

Ngày 11/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 08/3/2021 về việc “ Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2021 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn* : Anh Nguyễn Ngọc P, sinh 1984.(Có mặt)

Địa chỉ: Số 474 ấp Bình Phong, xã A, TP B, Tiền Giang.

*Bị đơn* : Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 474 ấp Bình Phong, xã A, TP B, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc P trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Kim H kết hôn với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, TP B. Hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên gây gổ, bất hòa, chị H ghen tuông và có lời lẽ chửi mắng, xúc phạm anh, anh cũng có đánh chị Huyền. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Từ tháng 02/2021 anh đã dọn ra sống riêng. Anh không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn với chị Huyền.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Ngọc Nhã P1, sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/10/2008 hiện do anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã P1.

chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phúc K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Ngọc P về quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng chị cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng như anh P trình bày, chị thừa nhận có lời lẽ xúc phạm anh P do ghen tuông nhưng do anh P đánh chị trước. Về yêu cầu ly hôn của anh P chị không đồng ý vì chị không muốn các con không có cha và chị vẫn còn tình cảm với anh P.

Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Ngọc Nhã P1, sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/10/2008 hiện do anh chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị đồng ý để anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã P1, chị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phúc K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc P với chị Nguyễn Thị Kim H. Giao cháu Nguyễn Ngọc Nhã P1, sinh ngày 13/11/2006 cho anh Nguyễn Ngọc P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*\* Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: Đơn khởi kiện, bản tự khai, bản tự khai của các con, Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh (bản sao), CMND, Sổ HK (bản sao chứng thực), đơn yêu cầu xác minh; Bị đơn: Bản tự khai, CMND (bản sao chứng thực); Tòa án thu thập: Biên bản xác minh.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ đơn yêu cầu và lời trình bày của anh Nguyễn Ngọc P và chị Nguyễn Thị Kim H thì chị H và anh P kết hôn với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, TP B ngày 09/8/2006 theo quy định của pháp luật nên quan hệ giữa chị H và anh P được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh P xin ly hôn với chị H thuộc trường hợp quy định

tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho.

Đối với chị Huyền, Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt chị Htheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét thấy đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Anh P và chị H từ khi kết hôn với nhau đến nay đã có 02 con chung, anh chị đã chung sống hạnh phúc với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng với nhau về quan điểm sống, hai người không có tiếng nói chung mặc dù cả hai người cũng cố gắng tạo điều kiện để hòa hợp mà lo cho con chung thế nhưng không thể hàn gắn được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, anh chị cũng đã ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Anh P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H nhưng chị H không đồng ý ly hôn với anh P, chị cho rằng chị vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh P nhưng chị không đưa ra được biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn, đoàn tụ gia đình mặc dù hai người ly thân đã lâu và anh P thì cương quyết xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa anh P và chị H là không thể, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

[3] Về con chung: Có 02 người tên Nguyễn Ngọc Nhã P1, sinh ngày 13/11/2006 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 30/10/2008. Anh chị cũng thống nhất sau ly hôn, anh P sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã P1, chị H sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phúc K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến phân tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

***Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc P.

Anh Nguyễn Ngọc P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H.

- Về con chung: Giao anh P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Nhã P1. giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phúc K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Anh P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004924 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho nên xem như đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo: Anh P được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị H được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ..

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- UBND xã Tân Mỹ Chánh, TPMT;
- Các đương sự;
- Lưu .

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thanh Giảng**